

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Cường.
- Ông Nguyễn Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023. Điểm cầu trung tâm gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, bị hại tại phòng xử án trực tuyến Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An; Điểm cầu thành phần gồm bị cáo tại phòng trực tuyến nhà tạm giữ Công an huyện CĐ đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, sinh năm 1992, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 2, xã L Đ, huyện CĐ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1960; Có vợ là Trần Thị Kim H, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 251/QĐ-XPVPHC ngày 20/8/2018 của Công an huyện CĐ, xử phạt Phạm Thanh T số tiền 2.500.000 đồng về hành vi cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đã chấp hành xong ngày 20/8/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp 3, xã LC, huyện CĐ, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Phương N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp 2, xã L Đ, huyện CĐ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 11/4/2023, lực lượng Công an huyện CĐ kiểm tra, phát hiện tại nhà của Phạm Thanh T, ở ấp 2, xã L Đ, huyện CĐ có 03 đối tượng gồm: T, Nguyễn Phương N và Nguyễn Hữu Đ đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tại hiện trường, Công an phát hiện có 02 (hai) chai nhựa nắp màu đỏ, 03 (ba) cái nỏ bằng thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp). Tiếp tục kiểm tra, Công an huyện phát hiện có 01 (một) va li màu xám để trên nóc tủ nhựa màu xanh đặt ở góc phòng, bên trong có 01 (một) hộp hình chữ nhật màu đen, bên trong hộp có 01 (một) gói nylon có rãnh khếp sọc màu đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, 06 (sáu) gói nylon rỗng, 03 (ba) đoạn nhựa vạt nhọn một đầu và 01 (một) nỏ thủy tinh. Ngoài ra, Công an huyện còn phát hiện 01 (một) gói nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy để bên trong lai tay áo sơ mi treo trên tường ngoài phòng khách. Công an huyện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật nêu trên.

Ngày 12/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện CĐ ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ tại nhà của T. Tại bản kết luận giám định số 349/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0554gam, loại Methamphetamine;

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0558 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu phục vụ hết cho công tác giám định. Tất cả vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 349./.

Quá trình điều tra, xác định được: ngày 10/4/2023, T mua 300.000 đồng ma túy đá của một người không biết tên, địa chỉ ở Gò Đen đem về nhà cất giấu, mục đích để sử dụng. Khi mua, người bán cho T 01 (một) cái nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. Khoảng 9 giờ, ngày 11/4/2023, T lấy 01 (một) chai nhựa, khoét 02 lỗ trên nắp chai, 01 lỗ gắn 01 ống hút và 01 lỗ gắn nỏ. Sau đó, T lấy một ít ma túy ra bỏ vào trong nỏ, dùng bật lửa đốt nóng ma túy trong nỏ tạo ra khói và hút bằng ống hút. Một lúc sau, Nguyễn Hữu Đ nhắn tin nói đến nhà T uống cà phê, T đồng ý. Đ đến uống cà phê ở nhà trước được khoảng 30 phút thì xuống nhà sau đi vệ sinh. Khi đi ngang phòng, Đ nhìn vào thấy bộ nỏ sử dụng ma túy nên hỏi chuyện biết T có sử dụng ma túy. Lúc này, T mới rủ Đ sử dụng ma túy chung thì Đ đồng ý. Đ vào phòng dùng bật lửa đốt ma túy trong nỏ rồi

hít vào người khoảng 4-5 lượt, T cũng sử dụng chung với Đ, xong cả hai chơi game. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Phương N nhắn tin điện thoại kêu T chia lại 100.000 đồng ma túy. T trả lời không có và rủ N đến nhà sử dụng ma túy chung với T. Một lúc sau, N đến và vào phòng thì T chỉ nỏ thủy tinh chứa ma túy và kêu N sử dụng cùng với T và Đ cùng sử dụng ma túy thì Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Trước thời điểm Công an đến kiểm tra thì có Huỳnh Thị Mộng Cầm là bạn gái của T có đến chơi nhưng không xác định được có sử dụng ma túy chung với mọi người hay không. Khi phát hiện công an đến, T lấy gói ma túy bỏ vào hộp đựng mắt kính màu đen rồi nhét vào chiếc vali để trên nóc tủ để cất giấu, còn Cầm thì bỏ trốn. Chiếc áo sơ mi treo trên tường là của Đ, nhưng ai bỏ gói nylon chứa ma túy vào trong lai tay áo thì Đ không biết.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 30/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD đã truy tố Phạm Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ năm 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Tịch thu tiêu hủy hoàn bộ vật chứng gồm: 01 cái hộp hình chữ nhật màu đen, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 gói nylon rỗng, 03 đoạn ống nhựa vạt nhọn một đầu, vỏ bao đựng ma túy (không có khối lượng hoàn trả do mẫu đã phục vụ hết cho công tác giám định).

Bị cáo Phạm Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện CD truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo ăn năn, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường bản kết luận giám định và qua thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/4/2023, Phạm Thanh T đến chợ Gò Đen mua của một người lạ mặt 300.000 đồng ma túy loại Methamphetamine đem về nhà cất giấu, mục đích là để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/4/2023, T lấy một ít ma túy trên đồ vào nỏ thủy tinh rồi sử dụng và rủ Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Phương N cùng sử dụng tại nhà của T ở Ấp 2, xã L Đ, huyện CD tỉnh Long An. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, Công an huyện kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy còn lại được cất giấu trong chiếc hộp màu đen là 0,0554gam, loại Methamphetamine cùng với dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Qua làm việc và tại phiên tòa, Phạm Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD đã truy tố bị cáo Phạm Thanh T ra trước Tòa án nhân dân huyện CD để xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt:

[3.1] Về lỗi: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi cung cấp chất ma túy và rủ Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Phương N cùng sử dụng trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[3.2] Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Về áp dụng hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm về độc quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, nó là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền các chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Việc bị cáo tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo là nguyên nhân gây ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt bổ sung bị cáo.

[4] Về vật chứng: 01 cái hộp hình chữ nhật màu đen, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 gói nylon rỗng, 03 đoạn ống nhựa vạt nhọn một đầu, vỏ bao đựng ma túy (không có khối lượng hoàn trả do mẫu đã phục vụ hết cho công tác giám định) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Thời điểm T, Đ và N sử dụng ma túy thì Huỳnh Thị Mộng C là bạn gái của T cũng có mặt ở đó, nhưng Cầm có hút ma túy không thì T không biết. Hiện nay, Cầm không có mặt ở địa phương nên không làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (11/4/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái hộp hình chữ nhật màu đen, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 gói nylon rỗng, 03 đoạn ống nhựa vạt nhọn một đầu, vỏ bao đựng ma túy (không có khối lượng hoàn trả do mẫu đã phục vụ hết cho công tác giám định) (theo quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSCĐ ngày 30/5/2023)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thanh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện (01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám